

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HL
TỈNH TH**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:24/2021/HS-ST

Ngày 13-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HL – TỈNH TH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Sang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Công Kiều; Ông Trịnh Tiến Thanh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện HL.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HL tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện HL.

Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:25/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ tên: Hoàng Văn H, sinh ngày 20 tháng 5 năm 1984 tại xã Ngư Lộc, huyện HL, tỉnh TH.

Nơi cư trú: Thôn Hưng Phú, xã HL, huyện HL, tỉnh TH; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn Khỏe (đã chết) và bà Phạm Thị Kiều, sinh năm 1949; Gia đình có 06 người con, bị cáo là con út trong gia đình. Vợ, là Bùi Thị Hương và 03 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2020. Tiền sự; Tiền án: không.

Hoàng Văn H sinh ra và lớn lên không được học hành, khi trưởng thành lập gia đình sinh sống và lao động tự do tại địa phương. Quá trình hoạt động của bản thân chưa lần nào vi phạm pháp luật.

Hoàng Văn H bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/10/2020. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ tên: Đào Văn H, sinh ngày 03 tháng 02 năm 1980 tại xã ĐL, huyện HL, tỉnh TH.

Nơi cư trú: Thôn Đông Hải, xã ĐL, huyện HL, tỉnh TH; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đào Văn Nhé, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị Tiến, sinh năm 1954 (ông Nhé được tặng Huy chương kháng chiến trong kháng chiến chống Mỹ

cứu nước); Gia đình có 05 người con, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình. Vợ, là Phạm Thị Hiền (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2011; Tiền sự; Tiền án: không.

Đào Văn H sinh ra và lớn lên không được học hành, lớn lên xây dựng gia đình tại địa phương. Quá trình hoạt động của bản thân, chưa lần nào vi phạm pháp luật. Bị cáo có bệnh chậm phát triển tâm thần nhẹ, bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Hiện là đối tượng được hưởng trợ cấp xã hội.

Đào Văn H bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/10/2020. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

*** Người đại diện của bị cáo Đào Văn H:**

Anh Đào Văn H, sinh năm 1983. Có mặt.

Địa chỉ: 77/8 tổ 8, Bình H 2, Tân Phước Khánh, Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (là anh ruột bị cáo).

*** Người bào chữa cho bị cáo Đào Văn H:**

Bà Lương Thanh Vân, sinh năm 1989 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh TH. Có mặt.

*** Bị hại:**

1. Chị Lê Thị Lài, sinh năm 1990. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn Tân Lộc, xã Hải Lộc, huyện HL, tỉnh TH.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Đào Văn Nhé, sinh năm 1953. Có mặt

Trú tại: Thôn Đông Hải, xã DL, huyện HL, tỉnh TH.

***Người làm chứng:**

1. Anh Mai Văn Nam, sinh năm 1989. Vắng mặt

2. Anh Nguyễn Văn Tú, sinh năm 1992. Vắng mặt.

Đều trú tại: Thôn Minh Đức, xã Minh Lộc, huyện HL, tỉnh TH.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 06/10/2020, Đào Văn H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave S, màu đỏ đen BKS: 36F1-100.52 từ nhà để đi đổ xăng cho bố là ông Đào Văn Nhé. Khi đi qua nhà Hoàng Văn H, H rủ H đi cùng. Đến cây xăng Minh Thịnh, Minh Lộc đổ xăng xong, H điều khiển xe chở H ngồi phía sau di chuyển theo đường tỉnh lộ 526 xuống địa phận thôn Minh Hải, xã Minh Lộc, huyện HL. Trên đường đi cả hai quan sát thấy chị Lê Thị Lài đang điều khiển xe mô tô đi cùng chiều phía trước, cách H và H khoảng 05m. H nhìn thấy chị Lài đang đeo túi xách da màu đen bên hông trái, H rủ H giật chiếc túi xách của chị Lài. H nói “Chú H ơi, chị kia có

cái túi đẹp kia, có giật lấy tiền tiêu không” thì H nói “ờ” và gật đầu. H tăng ga điều khiển xe chạy ép sát phía bên trái xe của chị Lài, H ngồi sau xe dùng tay phải giật mạnh làm đứt dây túi xách của chị Lài đang đeo, xong H vỗ vai H nói “*Chạy nhanh đi, chạy nhanh đi*”. H tăng ga điều khiển xe chạy thẳng về hướng xã Hải Lộc, huyện HL. Chị Lài loạng choạng tay lái nhưng không ngã, chị Lài điều khiển xe chạy theo và hô to “*Cướp, cướp*”. Nghe tiếng hô của chị Lài, anh Mai Văn Nam, sinh năm 1989, anh Nguyễn Văn Tú, sinh năm 1992 đều trú tại thôn Minh Đức, xã Minh Lộc, huyện HL đang điều khiển xe mô tô cùng chiều đã phối hợp cùng Tổ công tác của Công an xã Minh Lộc đang làm nhiệm vụ tuần tra tại thôn Minh Hải, xã Minh Lộc đuổi theo H và H, khi đến địa phận thôn Minh Đức, xã Minh Lộc, huyện HL thì H và H bị bắt giữ. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ số vật chứng gồm: 01 túi xách nhãn hiệu Chanel, bằng da màu đen, có dây đeo kích thước 20 x 15cm, bên trong có 1.580.000đ; 01 điện thoại di động Samsung loại Galaxy Note 10 màu đỏ; 01 ví da màu hồng kích thước chiều dài khoảng 10 cm, rộng 05 cm; 01 thẻ ATM, 01 thẻ Visa, 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe, 01 đăng ký xe và 01 Bảo hiểm, tất cả đều mang tên Lê Thị Lài; 01 chiếc xe máy BKS: 36F1-100.52 do Đào Văn H và Hoàng Văn H sử dụng vào việc phạm tội. Sau đó Công an xã Minh Lộc đã chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc, vật chứng và đối tượng đến Công an huyện HL để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 07/10/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện HL đã ban hành yêu cầu định giá tài sản số 731/ĐCSHS đối với tài sản mà Hoàng Văn H và Đào Văn H đã cướp giật của chị Lê Thị Lài.

Tại bản kết luận số 45/KL-HĐĐGHS ngày 12/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc UBND huyện HL kết luận tại thời điểm bị chiếm đoạt số tài sản trên có tổng giá trị là 16.251.000đ (*Mười sáu triệu hai trăm năm mươi một nghìn đồng*).

Xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Lộc đã trả lại số tài sản trên cho chị Lê Thị Lài là chủ sở hữu hợp pháp. Chị Lài đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì khác. Quá trình điều tra xác định, chiếc xe mô tô BKS: 36F1-100.52 là của ông Đào Văn Nhé (là bố đẻ), ông Nhé không biết H đã sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện HL đã trả lại chiếc xe cho ông Đào Văn Nhé.

Quá trình điều tra xét thấy bị cáo Đào Văn H đang được hưởng chế độ trợ giúp đối tượng bảo trợ xã hội (là đối tượng người bị tâm thần) theo Quyết định số 186/QĐ-UBND ngày 25/01/2013 của Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện HL. Ngày 23/12/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện HL đã ra Quyết định số 156/QĐ-ĐCSHS trưng cầu giám định tâm thần đối với Đào Văn H. Ngày 25/3/2021, Viện pháp y tâm thần

Trung ương có Kết luận giám định pháp y tâm thần số 83/KLGD đối với Đào Văn H. Kết luận: “Trước, trong, sau khi thực hiện vụ cướp giật tài sản ngày 06/10/2020, Đào Văn H có bệnh chậm phát triển tâm thần nhẹ. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992, bệnh có mã số F70, tại các thời điểm trên bị cáo hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”.

Trong quá trình điều tra xác định tại thời điểm bị cướp giật tài sản, chị Lê Thị Lài đang có thai 15 tuần tuổi.

Trong quá trình điều tra Hoàng Văn H và Đào Văn H đã khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, tỏ thái độ ăn năn hối cải, lời khai nhận của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được.

Tại cáo trạng số 29/CT-VKSHL ngày 23/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện HL đã truy tố các bị cáo Hoàng Văn H, Đào Văn H về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 BLHS.

Xét tính chất, mức độ, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo. Viện kiểm sát nhân dân huyện HL vẫn giữ nguyên quan điểm về việc truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn như cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38 BLHS đối với Hoàng Văn H, xử phạt bị cáo Hoàng Văn H từ 36 đến 42 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/10/2020.

Đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm b, s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 50; Điều 54; Điều 58; Điều 38 BLHS đối với Đào Văn H, xử phạt bị cáo Đào Văn H từ 21 đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/10/2020.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Người đại diện của bị cáo Đào Văn H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện hoàn cảnh, các tình tiết giảm nhẹ cho Đào Văn H, cho bị cáo được hưởng án treo.

Người bào chữa cho bị cáo Đào Văn H trình bày nội dung bào chữa:

Hành vi của bị cáo đã thực hiện là vi phạm pháp luật, Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật là đúng người đúng tội. Đề nghị Hội đồng xét xử hãy xem xét, cân nhắc đến tính chất, động cơ, mục đích phạm tội, hoàn cảnh gia đình cũng như các tình tiết giảm nhẹ TNHS để quyết định một bản án đủ sức răn đe nhưng cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với những người biết ăn năn hối cải. Đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm b, s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 54; Điều 58; Điều 38; Điều 17 BLHS đối với Đào Văn H, áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng, cho bị cáo mức án thấp

nhất, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm sớm trở về với gia đình và xã hội. Đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện HL, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện HL, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo, người đại diện, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng vụ án và tài liệu chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án. HĐXX đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 20 giờ 50 phút ngày 06/10/2020, trên đường tỉnh lộ 526 tại địa phận thôn Minh Hải, xã Minh Lộc, huyện HL, Đào Văn H chở Hoàng Văn H trên chiếc xe mô tô BKS: 36F1-100.52 thì gặp chị Lê Thị Lài đeo cái túi xách da đang điều khiển xe máy đi cùng chiều. H rủ H giật chiếc túi của chị Lài mục đích để lấy tiền tiêu sài. H đồng ý rồi tăng ga ép sát xe chị Lài để H thực hiện giật túi xách da của chị Lài. Sau khi giật được túi xách thì H tăng ga bỏ chạy nhưng bị lực lượng Công an và người dân truy đuổi bắt giữ người và tang vật. Tài sản mà H và H đã chiếm đoạt gồm túi xách da, giấy tờ bên trong, tiền mặt của chị Lài có tổng giá trị là 16.251.000đ.

Hành vi dùng xe mô tô cướp giật tài sản của chị Lài, đây là phương tiện có nguồn nguy hiểm cao dễ gây ảnh hưởng tính mạng, sức khỏe của người bị hại, nên được coi là hành vi “Dùng thủ đoạn nguy hiểm”. Do đó, các bị cáo Hoàng Văn H và Đào Văn H đã phạm tội “Cướp giật tài sản” với tình tiết định khung tăng nặng tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015. Cáo trạng số 29/CT-VKSHL ngày 23/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện HL truy tố các bị cáo Hoàng Văn H, Đào Văn H về tội: “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng, vai trò của các bị cáo.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Hoàng Văn H và Đào Văn H thực hiện là cố ý, là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được

pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây nguy hiểm ảnh hưởng đến tinh thần, sức khỏe của người bị hại, gây hoang mang dao động trong quần chúng nhân dân. Do đó cần phải xét xử các bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội để có tác dụng giáo dục các bị cáo và góp phần răn đe phòng chống tội phạm.

Vai trò các bị cáo: Các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công từ trước nên vai trò của các bị cáo là đồng phạm giản đơn. Hoàng Văn H là người khởi xướng và trực tiếp thực nên vai trò đứng đầu trong vụ án. Đào Văn H tiếp nhận ý chí của H, giúp sức tích cực nên có vai trò thứ hai.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Tại thời điểm phạm tội, bị hại chị Lê Thị Lài đang có thai 15 tuần tuổi. Do các bị cáo không biết chị Lài có thai nên hành vi của các bị cáo không phải chịu trách nhiệm tình tiết định khung tăng nặng theo điểm g khoản 2 Điều 171 BLHS nhưng phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội đối với phụ nữ có thai” theo điểm i khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Hoàng Văn H và Đào Văn H có trình độ hiểu biết, nhận thức pháp luật thấp, quá trình sinh sống chưa lần nào vi phạm pháp luật. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi và giao trả cho bị hại, đã bồi thường khắc phục H quả bằng việc đã tác động đến gia đình bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại, bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo nên đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Bị cáo Đào Văn H tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Có bố được tặng huy chương trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm q khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và vai trò của các bị cáo nhận thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian cần thiết để cải tạo giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội. Đối với bị cáo Đào Văn H có nhiều tình tiết giảm nhẹ (03 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1, 02 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 BLHS) nên Hội đồng xét xử áp dụng điều 54 BLHS, xem xét cho bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện để bị cáo lao động cải tạo sớm trở về với xã hội.

Người đại diện của bị cáo Đào Văn H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo. Xét thấy hành vi của bị cáo có tính chất rất nghiêm trọng, cần

phải có đường lối xử lý nghiêm, cần thiết phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo nên không chấp nhận đề nghị của người đại diện.

Người bào chữa của bị cáo Đào Văn H đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ, đề nghị áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng cho Đào Văn H là phù hợp nên được chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo đều có điều kiện hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Lê Thị Lài đã nhận lại tài sản, giấy tờ liên quan; đã được gia đình các bị cáo bồi thường đầy đủ khắc phục H quả, không có yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Toàn bộ tài sản mà Hoàng Văn H và Đào Văn H chiếm đoạt là tài sản hợp pháp của chị Lài nên Cơ quan CSĐT Công an huyện HL đã trao trả cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Lài là đúng quy định.

Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave S, màu đỏ đen BKS: 36F1-100.52 là của ông Đào Văn Nhé, ông Nhé không biết H đã sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện HL đã trả lại chiếc xe thu giữ cho ông Đào Văn Nhé là đúng quy định.

[7] Về án phí: Buộc các bị cáo Hoàng Văn H và Đào Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

*** Áp dụng:** - Điểm d khoản 2 Điều 171; Điều 17; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 BLHS; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án đối với Hoàng Văn H.

- Điểm d khoản 2 Điều 171; Điều 17; điểm b, s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 54; Điều 58; Điều 38 BLHS; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án đối với Đào Văn H.

*** Tuyên bố:** Các bị cáo Hoàng Văn H, Đào Văn H phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/10/2020.

- Xử phạt bị cáo Đào Văn H 21 (hai mươi một) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/10/2020.

*** Về án phí:** Bị cáo Hoàng Văn H, Đào Văn H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

***Về quyền kháng cáo:** Các bị cáo (người đại diện, người bào chữa), người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- VKSND huyện HL;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người đại diện, NCQL&NVLQ;
- Người bào chữa;
- Tòa án ND tỉnh TH;
- Chi cục THADS huyện HL;
- Công an huyện HL;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Văn Sang

